

Số: 44/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:..... 4200.....
	Ngày:..... 10/6.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất xây dựng công trình phụ trợ đường cao tốc quốc gia**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất được Nhà nước giao, cho thuê để xây dựng công trình phụ trợ đường cao tốc quốc gia (theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5729:1997), bao gồm: diện tích đất xây dựng chỗ dừng xe, bãi đậu xe, trạm điện thoại dự phòng, nhà cung đường, trạm soát vé, nhà điều hành quản lý, trạm bảo dưỡng, sửa chữa xe, nhà vệ sinh.

Đối với phần diện tích đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê không sử dụng vào mục đích trên thì phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định tại Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và thu tiền thuê đất.

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất quy định tại Điều 1 Quyết định này không được phép chuyển nhượng, góp vốn, thế chấp, bảo lãnh bằng giá trị quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được miễn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Trường hợp, không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng đất không đúng mục đích để xây dựng công trình phụ trợ đường cao tốc quốc gia quy định tại Điều 1 Quyết định này thì bị Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2010.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). M 290

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tân Dũng**